|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC NINH  **SỞ TÀI CHÍNH**  Số: /STC-QLCS&DN  V/v hướng dẫn khoán kinh phí sử dụng xe ô tô | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bắc Ninh, ngày tháng năm 2022* |

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh;

- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;

- Văn phòng: Huyện ủy, Thành ủy, UBND cấp huyện;

- Các tổ chức, đơn vị thuộc Sở, Ban, Ngành tỉnh;

- Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ;

Thực hiện Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác và khoán kinh phí sử dụng xe ô tô.

Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung như sau:

1. Đối tượng thực hiện khoán: Các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 đến dưới 1,25 thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau:

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 13 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP đã được giao xe theo Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh nhưng nay đề nghị được khoán và đề nghị trả lại xe ô tô công đã giao và sau khi thu hồi xe thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 3 Điều 12 và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP sau khi đã thực hiện thu hồi xe và cơ quan, tổ chức, đơn vị không quản lí xe chuyên dùng từ 16 chỗ ngồi trở xuống.

- DNNN quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP nhưng chưa được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung.

- Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước có chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 đến dưới 1,25) quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP không quản lí, sử dụng xe ô tô công phục vụ hoạt động dự án.

2. Nguyên tắc khoán:

- Mức khoán không vượt mức tối đa theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

- Việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô dùng chung phải đảm bảo đúng đối tượng, được xác định đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ và không ảnh hưởng đến kinh phí đã được giao hàng năm.

- Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định từng mức khoán cụ thể cho từng đối tượng sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính cùng cấp.

3. Điều kiện khoán:

- Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng xe ô tô dùng chung theo tiêu chuẩn định mức chỉ áp dụng khoán đối với tất cả các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (các cơ quan, tổ chức, đơn vị cần thống nhất trước khi đề nghị cơ quan tài chính thẩm định).

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được áp dụng khoán sau khi: bị thu hồi xe, (không có xe phục vụ công tác chung); đã có ý kiến thẩm định của cơ quan tài chính cùng cấp về mức khoán, được Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định mức khoán và đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

4. Phương thức khoán:

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định lựa chọn thực hiện khoán theo một trong hai phương thức sau:

**Phương thức 1:** Khoán gọn đi công tác trong và ngoài tỉnh:

- Căn cứ nguồn kinh phí được giao, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định phương thức khoán phù hợp với từng chức danh, nhưng không vượt quá mức khoán kinh phí khi đi công tác tối đa là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)/người/tháng (bao gồm cả đi công tác trong tỉnh và ngoài tỉnh và phí cầu đường).

- Cơ sở xác định mức khoán cụ thể được căn cứ vào chi phí bình quân sử dụng ô tô của năm 2021 (bao gồm: chi phí nhiên liệu, vé cầu đường gửi xe, rửa xe, sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng xe..) không bao gồm lương lái xe (nếu có).

**Phương thức 2:** Khoán gọn công đoạn đi công tác trong tỉnh, đi công tác ngoài tỉnh thanh toán theo thực tế:

- Đi công tác trong tỉnh mức khoán kinh phí tối đa không quá 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/người/tháng (bao gồm cả phí cầu đường).

- Đi công tác ngoài tỉnh thanh toán khoán theo công thức:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức khoán đi công tác ngoài tỉnh (đồng/tháng) | = | Đơn giá khoán (đồng/km) | x | Khoảng cách thực tế đi công tác (km) |  |

*Trong đó:*

+ Khoảng cách thực tế đi công tác là số km thực tế khi đi công tác của từng chức danh được xác định trên cơ sở lịch trình công tác theo giấy mời/công văn triệu tập đối với từng chức danh được Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị xác nhận.

+ Đơn giá khoán tối đa là 12.500 đồng/km (bao gồm cả phí vé cầu, đường và tiền gửi xe…).

Kinh phí khoán theo hình thức khoán gọn được thanh toán cho người nhận khoán cùng với việc chi trả tiền lương hàng tháng. Riêng kinh phí khoán theo hình thức đơn giá khoán (x) nhân với khoảng cách thực tế đi công tác (km) được thanh toán cùng với việc thanh toán công tác phí.

5. Tổ chức thực hiện: Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đồng thời bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm bổ sung đầy đủ các nội dung khoán kinh phí sử dụng xe ô tô vào Quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện thông báo công khai và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung để các cơ quan, tổ chức, đơn vị nghiên cứu, tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc; phản ánh về Sở Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - UBND tỉnh (b/c);  - Lưu: VT, QLCS&DN. | **KT.GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Đỗ Thị Thu Trang** |